TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **06**/2019/HS-ST
Ngày: 20/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa:* **Ông Lê Văn Trung**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* **Bà Nguyễn Thị Thu Thủy**
  Ông Nguyễn Thành Hạnh

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phan Thị Tý** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: **Ông Bùi Anh Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 10/01/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐ ngày 28/01/2019 đối với các bị cáo:

1. Đồng Văn H, sinh năm 1996, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12. Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Con ông: Đồng Văn Hùng, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị Dực, sinh năm 1975; Nơi thường trú: thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Tiền án:

- Ngày 13/01/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong Bản án ngày 19/9/2015.

- Ngày 05/9/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Chấp hành xong hình phạt ngày 04/9/2017.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2001, tại: Bình Phước; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 và bà Trần Thị C, sinh năm 1978; Nơi thường trú: thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/8/2018 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại:* **Chị Nguyễn Thị T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn Đức Hạnh, xã Đức Hạnh, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1997

Địa chỉ: xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Ông Phạm Văn B, sinh năm 1977

Địa chỉ: Kp Phú Lộc, P Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

* *Người làm chứng:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: xã Phú Văn, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

* *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn T:* Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 (bố ruột bị cáo)

Địa chỉ:thôn Phú Nguyên, xã Phú Riềng, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T:* Ông Nguyễn Minh Đ - Luật sư Văn phòng luật sư Đăng Minh, Đoàn Luật sư tỉnh Bình Phước.

Địa chỉ: Số 1254, Phú Riềng Đỏ, TP. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 15/8/2018, Đồng Văn H điều khiển xe môtô hiệu Winner, biển kiểm soát 93P2-310.13 chở theo Nguyễn Văn T sinh ngày 30/4/2001 (17 tuổi 03 tháng 16 ngày) đi từ xã Phú Riềng xuống phòng trọ của H tại xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài) chơi. Khi đi đến đoạn đường thuộc ấp Thuận Hòa 2, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, H phát hiện anh Nguyễn Văn T điều khiển xe môtô biển kiểm soát 93K1- 033.62 chở vợ là Nguyễn Thị T đang lưu thông phía trước cùng chiều, túi quần sau bên trái của chị Nguyễn Thị T có một điện thoại di động và một phần điện thoại nhô ra khỏi túi quần, H nảy sinh ý định giật chiếc điện thoại của chị Nguyễn Thị T bán lấy tiêu xài nên rủ T cùng thực hiện thì Tđồng ý. H điều khiển xe môtô đi sát bên trái xe môtô của anh T để Tdùng tay phải giật điện thoại của chị Nguyễn Thị T. Sau đó, H điều khiển xe môtô chở Tn chạy về thị xã Đồng Xoài. H và T đem chiếc điện thoại đến bán cho Phạm Văn B là chủ cửa

hàng mua bán điện thoại An Bình tại khu phố Phú Lộc, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước được 750.000 đồng. Số tiền bán điện thoại, H và T dùng 500.000 đồng mua ma túy đá của một người phụ nữ tên K (không rõ lai lịch) tại xã Tiến Hưng, thành phố Đồng Xoài để sử dụng, còn lại 250.000 đồng H, T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi bị Cơ quan điều tra mời lên làm việc, H và T đã khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 123 ngày 16/8/2018, của Hội đồng định giá tố tụng huyện Đồng Phú, kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A37 (có thẻ nhớ HC 4GB) màu vàng, trắng; số IMEL 862988031414652 có giá trị là 2.400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, i khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như Cáo trạng đã đề cập và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Đồng Văn H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, Điều 50, 58; các Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt Nguyễn Văn T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự theo quy định của pháp luật,

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác ngoài các tình tiết đại diện Viện kiểm sát đã đề cập tại phiên tòa thì cần áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ như phạm tội chưa gây thiệt hại hoặc thiệt hại không lớn; tự nguyện khắc phục bồi thường một phần thiệt hại ... để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thấp hơn đề nghị của đại diện VKSND huyện Đồng Phú và cho bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước trình bày lời luận tội đối với bị cáo và kết luận đối với vụ án, các bị cáo

Đồng Văn H, Nguyễn Văn T không có tranh luận gì về phần tội danh, mức hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội:

Tại phiên tòa, các bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng số 07/CTr -VKS ngày 08/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng vụ án đồng thời phù hợp cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với mục đích muốn có tiều tiêu xài nên ngày 15/8/2018, Đồng Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu đen, biển kiểm soát 93P2 - 310.13 chở Nguyễn Văn T để Tiến giật chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng, trắng của chị Nguyễn Thị T tại ấp Thuận Hòa 1, xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 2.400.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tôi các bị cáo sử dụng xe mô tô để làm phương tiện phạm tội thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo Đồng Văn H đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự thêm tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành mà các bị cáo thực hiện là hành vi nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong nhân dân và ảnh hưởng đến đời sống lành mạnh trong cộng đồng dân cư.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú truy tố bị cáo Đồng Văn H về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d, i khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Cướp giật tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn: Xét vai trò của các bị cáo thì bị cáo Đồng Văn H là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Nguyễn Văn T cùng thực

hiện hành vi phạm tội nên bị cáo Hậu phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Tiến, bị cáo Tiến tham gia với vai trò thực hành nên phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của mình đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất và mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; các bị cáo nhận thức được việc dùng xe mô tô áp sát xe của người bị hại rồi giật tài sản là hành vi nguy hiểm cho xã hội và sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song vì động cơ tư lợi cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như đã phân tích ở trên. Hơn nữa, bản thân bị cáo Hậu từng có 02 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chưa được xóa án tích mà còn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm, bằng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình xét các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội khi chưa thành niên (mới 17 tuổi 03 tháng 16 ngày). Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như trên và cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp nên không được chấp nhận.

[4] Đối với ông Phạm Văn B là người mua chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng, trắng của Đồng Văn H và Nguyễn Văn T nhưng khi mua Bình không biết đó là tài sản do Hậu, Tiến phạm tội mà có, Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án nên không xem xét.

Đối với đối tượng tên Kiều có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Đồng Văn H và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đồng Văn H, Nguyễn Văn T tại thị xã Đồng Xoài (nay là thành phố Đồng Xoài) Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Phú đã có công văn đề nghị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đồng Xoài xác minh, xử lý theo thẩm quyền, Viện kiểm sát không đặt ra vấn đề xử lý trong vụ án nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng, trắng; số IMEL 862988031414652; bên trong có 01 thẻ nhớ Micro HC HGB màu đen, không sim, trong thẻ nhớ có nhiều hình ảnh là tài sản của bị hại Nguyễn Thị T nên cần tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị T theo quy định tại điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu đen, biển kiểm soát 93P2 - 310.13 chị Nguyễn Thị L mua trả góp và đang thế chấp tại Công ty Tài chính TNHH HD Sài Gòn và nhờ Đồng Văn H đứng tên, số tiền 3.500.000 đồng là tài sản của chị Nguyễn Thị L; khi Hậu sử dụng xe mô tô trên phạm tội thì Lan không biết nên cần tuyên trả lại các tài sản trên cho chị Lan theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đồng Văn H, với 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen là giấy tờ tùy thân và tài sản hợp pháp của bị cáo Đồng Văn H nên cần tuyên trả lại bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, ông Phạm Văn B, ông Nguyễn Văn Ph và các bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận các bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Phạm Văn B số tiền 750.000 đồng; đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không trái pháp luật nên cần ghi nhận;

Ông Nguyễn Văn Bình không yêu cầu xem xét số tiền 500.000 đồng chi phí sữa chữa điện thoại là tang vật của vụ án nên không xem xét giải quyết.

Bị hại Nguyễn Thị T yêu cầu nhận lại điện thoại đã mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không xem xét;

[7] Về án phí: Bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T phạm tội "***Cướp giật tài sản***".

Áp dụng điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đồng Văn H 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam là ngày 16/8/2018.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38; 50, 58, 90, 91, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo

Nguyễn Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để tạm giữ, tạm giam là ngày 16/8/2018.

2. Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa ông Phạm Văn B, ông Nguyễn Văn Ph và các bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T. Buộc các bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T bồi thường cho ông Phạm Văn B số tiền 750.000 đồng.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A37 màu vàng, trắng; số IMEL 862988031414652; bên trong có 01 thẻ nhớ Micro HC HGB màu đen, không sim, trong thẻ nhớ có nhiều hình ảnh.

- Tuyên trả lại cho chị Nguyễn Thị L 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Winner màu đen, biển kiểm soát 93P2 - 310.13 và số tiền 3.500.000 đồng.

Tuyên trả lại cho Đồng Văn H 01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Đồng Văn H và (một) điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Đồng Văn H, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự có giá ngạch.

Các bị cáo, người bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Văn T, Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND huyện Đồng Phú;*
- *THADS huyện Đồng Phú;*
- *CA huyện Đồng Phú (03 bản);*
- *TT LLTP- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;*
- *Phòng PV06 Công an tỉnh Bình Phước;*
- *Bị cáo; người tham gia tố tụng;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Trung